

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), căn cứ Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1- Phát triển kinh tế cần dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực và chuyển đổi số làm công cụ then chốt để đạt được và duy trì tăng trưởng kinh tế 2 con số của tỉnh; chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh để phát triển bền vững.

2- Thu hút đầu tư có chọn lọc trong công nghiệp với những công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thu hút đầu tư phát triển kinh tế đi song hành với gia tăng sức mạnh nội tại thông qua phát triển nguồn nhân lực, tự chủ công nghệ. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

3- Tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản về thể chế để Nghị quyết số 57-NQ/TW đi vào cuộc sống; tỉnh Đồng Nai sẽ là điểm kết nối (gateway) của vùng Đông Nam bộ và thúc đẩy kinh tế phát triển.

II - MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (hay còn gọi là Khu công nghiệp công nghệ số Long Thành); hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh với các công nghệ chiến lược gồm: bán dẫn, trung tâm dữ

liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (BigData), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối (blockchain). Thu hút được ít nhất 1 doanh nghiệp công nghệ số lớn hàng đầu trên thế giới đầu tư và sản xuất.

- Phát triển công nghiệp dữ liệu dựa trên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và các khu khác; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài FDI về dịch vụ lưu trữ, trung chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới tại khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tỉnh trên 60%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt 35% - 37% GRDP, trong đó kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm 70%. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm của tỉnh cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; thu hút ít nhất 01 tổ chức khoa học và công nghệ, hoặc doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, công nghệ số hàng đầu của khu vực và thế giới đề kêu gọi đầu tư và hợp tác phát triển; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Thu hút đầu tư và xây dựng hạ tầng số hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao. Thu hút đầu tư trong nước trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence - PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và hình thành siêu xa lộ Internet. Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng cuối; phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo; sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới. Triển khai hạ tầng IoT từ tỉnh đến xã. Xây dựng đô thị thông minh ở các khu vực có đủ điều kiện.

- Thực hiện quản lý Nhà nước cơ bản hoàn toàn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP.

b) Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số và phát triển thành Trung tâm số (Hub số) của Việt Nam và của khu vực Đông Nam Á với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành.

c) Thu hút thêm ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số lớn hàng đầu trên thế giới đầu tư và sản xuất.

d) Các doanh nghiệp trong nước tự chủ về công nghệ và đóng vai trò thiết yếu, chiếm ít nhất 40% trong hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh.

III - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đề ra. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ, đảng viên có năng lực tốt và có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Tổ chức các phong trào thi đua nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; triển khai mô hình từ tỉnh về tận cơ sở; trong đó trú trọng mô hình “chuyên gia ảo” hoạt động trên môi trường mạng để người dân dễ tiếp cận.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; tổ chức các giải thưởng có chất lượng, hàm lượng tri thức cao để kịp thời phát hiện nhân tố, sản phẩm, sáng chế đưa vào ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới và đưa ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Rà soát và thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư công, mua sắm công, mua sắm thường xuyên, ngân sách Nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...; đề ra các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo lợi thế cạnh tranh, giải phóng các nguồn lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu đề xuất thí điểm Khu thương mại tự do (free trade zone - FTZ) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (khu công nghiệp công nghệ số Long Thành) đối với công nghiệp bán dẫn, công nghiệp dữ liệu (dữ liệu có nguồn gốc từ nước ngoài) và theo lộ trình đối với các lĩnh vực khác nhằm tạo động lực phát triển mạnh mẽ, thu hút đầu tư cho các ngành, lĩnh vực đòi hỏi rất nhiều hàm lượng công nghệ cao.

- Hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; các quỹ đầu tư của tỉnh để phát triển nguồn nhân lực, các tổ chức khoa học công nghệ.

- Thu hút đầu tư và phát triển các Trung tâm nghiên cứu, Trường Đại học phục vụ cho các khu công nghiệp công nghệ số, khu đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao; liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hoạt động hiệu

qua.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh. Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, lãng phí.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thu hút đầu tư có chọn lọc và phát triển công nghiệp công nghệ số bền vững trên địa bàn tỉnh với hạt nhân là Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành; thực hiện tốt cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.

- Quy hoạch và phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho các Khu công nghiệp, Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu đổi mới sáng tạo... để phát triển khoa học, công nghệ và các ngành công nghiệp công nghệ chiến lược của tỉnh. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thu hút đầu tư, phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số với các công nghệ chiến lược của tỉnh tập trung tại Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành và nối dài, mở rộng tại khu đổi mới sáng tạo cùng với các vệ tinh là các Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp. Lấy công nghiệp dữ liệu và công nghiệp bán dẫn là 2 mũi nhọn trong hệ sinh thái công nghệ số tỉnh. Có cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh và thực hiện thu hút đầu tư phát triển hệ thống các Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh.

- Đẩy mạnh đầu tư, phát triển kinh tế số để làm đòn bẩy và duy trì tăng trưởng kinh tế 2 con số. Phát triển kinh tế số toàn diện với 4 trụ cột gồm: công nghiệp công nghệ số, kinh tế số các ngành, lĩnh vực, quản trị số và dữ liệu số. Trong đó, kinh tế số các ngành, lĩnh vực phải phát triển nhanh tiến tới chiếm 70% tỷ trọng kinh tế số; quản trị số phải chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực.

- Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence – PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cấp bờ cáp

quang biển quốc tế (Cable Landing Station – CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao. Triển khai hạ tầng Internet băng thông rộng tốc độ cao từ 1 Gbps trở lên cho người sử dụng cuối, ưu tiên cho các khu đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu/cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục, y tế, khu logistics, thương mại dịch vụ, du lịch, khu đô thị; phủ sóng thông tin di động thế hệ 5G toàn tỉnh và các thế hệ tiếp theo; sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới; triển khai hạ tầng IoT từ tỉnh đến xã; xây dựng đô thị thông minh ở các khu vực có đủ điều kiện.

- Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, ưu tiên các lĩnh vực như: thiết kế, đóng gói, kiểm thử sản phẩm bán dẫn; cảm biến, thiết bị IoT với công nghệ MEMS (Micro-Electro-Mechanical Systems). Ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp thiết kế bán dẫn fabless, doanh nghiệp sản xuất chip chuyên dụng MEMS, chip IoT vào Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành, Khu công nghệ cao, Khu đổi mới sáng tạo và các khu công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu xanh và điện toán đám mây làm cơ sở để phát triển ngành công nghiệp dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; có các chương trình, đề án, lộ trình phát triển nguồn nhân lực kịp thời đáp ứng nhu cầu cho hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tỉnh.

- Xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh trên cơ sở mô hình liên kết 4 nhà gồm chính quyền tỉnh, doanh nghiệp ngành công nghiệp, các cơ sở giáo dục và các tổ chức R&D. Trong đó chính quyền tỉnh đóng vai trò trung tâm tạo ra môi trường phát triển cho các doanh nghiệp, đặt hàng nhiệm vụ, yêu cầu cho các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) để tự chủ về công nghệ. Đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp ngành công nghiệp kết hợp với đảm bảo đầu ra tại các doanh nghiệp.

- Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ R&D của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực. Ban hành cơ chế đặc thù thu hút người có trình độ cao về Đồng Nai làm việc, sinh sống. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín trong và ngoài nước; hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tiến tới lãnh đạo, điều hành hoàn toàn trên môi trường số; triển khai số hóa và xây dựng kho dữ liệu để làm cơ sở xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung của Đảng bộ tỉnh.

- Thực hiện quản lý Nhà nước hoàn toàn trên môi trường số. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan trong hệ thống chính trị để cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý, tăng năng suất và hiệu quả.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và công dữ liệu mở của tỉnh làm cơ sở để xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung của tỉnh có ứng

dụng trí tuệ nhân tạo. Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

- Đầu tư, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Triển khai nhanh, hiệu quả dự án đầu tư Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2023-2028.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và FDI tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết 4 nhà. Trong đó, các tổ chức R&D sẽ hợp tác và chuyển giao công nghệ mới với các doanh nghiệp.

- Có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thu hút đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu thế giới đối với ngành công nghiệp bán dẫn và công nghiệp dữ liệu. Hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số trong các Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu đổi mới sáng tạo và Khu công nghệ cao.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút các doanh nghiệp công nghệ phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh kinh tế số các ngành, lĩnh vực; sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là đối với công nghiệp công nghệ chiến lược của tỉnh. Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện và quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách trong Kế hoạch này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu đề xuất thành lập Hội đồng tư vấn và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách trong Kế hoạch này, bố trí đủ nguồn lực thực hiện trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội tham gia xây dựng chính sách của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hướng dẫn, định hướng các cơ quan, đơn vị, địa phương và báo, đài thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân.

6. Các huyện ủy, thành ủy căn cứ trên Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch

triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

7. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh, đề nghị các đồng chí nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng, VPTU,
- Sở KH&CN,
- CP.VPTU - K, Q,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị (kính báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (kính báo cáo).

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Hồ Thanh Sơn